TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS - ST
Ngày: 21 - 8 - 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG -TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Biền
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đàm Văn Kiều
2. Ông Lê Văn Chỉnh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST-TCDS ngày 24 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-TCDS ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị G, sinh năm 1960,

Địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

* Bị đơn: Ông Lương Văn B, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa có mặt: Bà G, ông B, bà D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị G trình bày: Trên cơ sở có quen biết nên bà Trần Thị G có cho vợ chồng ông Lương Văn B, bà Nguyễn Thị D vay một số tiền để làm ăn kinh tế trong gia đình là: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi

triệu đồng) vào ngày 28-12-2022 âm lịch. Khi vay hai bên có viết giấy nhận nợ, không thoả thuận với nhau về thời hạn vay; về lãi suất có thỏa thuận miệng là 1,2%/tháng. Tuy nhiên từ đó cho đến nay ông B bà D chưa trả tiền cho bà G. Bà G đã nhiều lần đòi nhưng ông B bà D cứ hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả. Nay bà G khởi kiện yêu cầu ông Lương Văn B và bà Nguyễn Thị D phải trả lại cho bà số tiền gốc đã vay là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), bà G không yêu cầu ông B bà D phải trả lãi đối với số tiền trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Lương Văn B và bà Nguyễn Thị D cùng thống nhất trình bày: Ông bà công nhận có vay của bà Trần Thị G số tiền tổng cộng là 250.000.000 đồng (hai trăm mươi mươi triệu đồng) như bà Trần Thị G đã trình bày ở trên là đúng. Nay do làm ăn khó khăn không còn khả năng trả nợ, ông B bà D đề nghị bà G miễn lãi cho vợ chồng ông bà và ông bà xin trả lại số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Do ông bà không có khả năng trả nợ nên ông bà xin thanh lý tài sản là nhà đất đứng tên của vợ chồng ông bà để trả nợ lại cho bà G.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đến khi xét xử tại phiên toà. Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị G: Buộc vợ chồng ông Lương Văn B và bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho bà G số tiền gốc đã vay là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Về án phí: Buộc ông B, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Lương Văn B, bà Nguyễn Thị D đăng kí hộ khẩu thường trú và cư trú tại: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay bà Trần Thị G có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp vay tài sản đối với ông Lương Văn B, bà Nguyễn Thị D và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị G trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay xác định vợ chồng ông B và bà D vay tiền của bà G và có viết giấy biên nhận với nhau còn lãi suất thoả thuận miệng, nhưng sau khi vay thì vợ chồng ông B bà D không trả lãi, bà G có hỏi ông B bà D nhưng vẫn không trả, bà G đã nhiều lần đòi nợ ông B bà D nhưng ông B bà D không trả nợ,

nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Hai bên xác lập giao dịch dân sự năm 2023 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Các bên đương sự đều thống nhất trên cơ sở là quan hệ quen biết với nhau nên vợ chồng ông B, bà D có vay của bà G tiền để làm ăn kinh tế thể hiện qua giấy biên nhận vào ngày 28/12/2022 âm lịch số tiền là: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Nay bà G khởi kiện yêu cầu ông B, bà D trả nợ số tiền vay nói trên, phía ông B bà D cũng nhất trí nhưng do ông bà không có khả năng trả nợ nên ông bà xin thanh lý tài sản là nhà đất đứng tên của vợ chồng ông bà để trả nợ lại cho bà G. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng có quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Đối với lãi suất của khoản vay: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn ông Lương Văn B, bà Nguyễn Thị D phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lương Văn B, bà Nguyễn Thị D phải nộp án phí là 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[5] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị G: Buộc ông Lương Văn B, bà Nguyễn Thị D phải trả cho bà Trần Thị G số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị G có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lương Văn B, bà Nguyễn Thị D chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lương Văn B, bà Nguyễn Thị D phải nộp 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- TAND tỉnh Nam Định;
- UBND xã Nghĩa Hồng;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

Bùi Văn Biền